

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Hanoi, June 23rd, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

**To: The State Securities Commission/ Vietnam Stock Exchange/ Ho Chi Minh
Stock Exchange**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
Name of Corporation: ELCOM Technology Communications Corporation
Mã chứng khoán: ELC/ Stock code: ELC
Địa chỉ: Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Address: Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi
Điện thoại liên hệ/Tel: +8424.38359359 Fax: +8424.38355884
Email: contact@elcom.com.vn Website: <https://www.elcom.com.vn>
- Nội dung công bố thông tin/ Contents of disclosure:
 - Nghị quyết HĐQT số 02-06/2025/NQ-HĐQT ngày 23/06/2025 thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ Resolution of the Board of Directors No. 02-06/2025/NQ-HĐQT dated June 23rd, 2025 approving the implementation plan for the issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) pursuant to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders' Resolution.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/06/2025 tại đường dẫn <https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin/> This information was public on the company's website on June 23rd, 2025 as in the link <https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố./ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

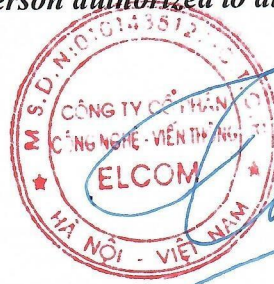
Trân trọng!

Sincerely yours,

Tài liệu đính kèm/ Attached documents

- Nghị quyết số 02-06/2025/NQ-HĐQT
(Resolution No. 02-06/2025/NQ-HĐQT)

Đại diện tổ chức/ Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information



NGUYỄN ĐỨC THIÊN



Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-DHĐCĐ ngày 24/04/2025;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 02-06/2025/BB-HĐQT ngày 23 tháng 06 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-DHĐCĐ ngày 24/04/2025 với nội dung chi tiết như sau:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Đối tượng phát hành	Cán bộ nòng cốt, nhân sự chủ chốt của ELCOM và Công ty con của ELCOM
Số lượng phát hành	Tối đa 4.900.000 (Bốn triệu chín trăm nghìn) cổ phiếu
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
Thời gian thực hiện dự kiến	Quý III/2025, sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của tổ chức phát hành.
Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành	Bổ sung vốn lưu động cho Công ty
Hạn chế chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc phát hành
Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng	Theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.



Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài: Toàn bộ cán bộ nhân viên có tên trong Danh sách cán bộ nhân viên được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đợt này là nhà đầu tư trong nước.
--	---

- Thông tin Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - ✓ Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
 - ✓ Số tài khoản: 0541101178006 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long

- Chi tiết nội dung khác theo nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT ngày 02/04/2025.

Điều 2: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 đính kèm.

Điều 3: Thông qua Danh sách người lao động đủ điều kiện mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 đính kèm.

Điều 4: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Quyết định cụ thể thời gian thực hiện việc phát hành;
- Báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành, thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung số cổ phiếu đã được phát hành;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty tăng vốn điều lệ và làm thủ tục tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Các công việc khác để hoàn tất việc phát hành phù hợp hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban điều hành công ty, các phòng ban và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu VP HĐQT



Phan Chiến Thắng

**Quy chế phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 02-06/2025/NQ-HĐQT ngày 23 / 06 /2025)

Điều 1: Các khái niệm và thuật ngữ viết tắt

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty hoặc ELCOM: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
2. Công ty con: Các Công ty mà ELCOM sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó hoặc có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của công ty đó.
3. ESOP (Employee Stock Ownership Plan): Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
4. Cổ phiếu ESOP: Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
5. HĐQT: Hội đồng quản trị của Công ty.
6. CBNV: Cán bộ nhân viên.
7. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
8. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 2: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với CBNV đủ điều kiện tham gia chương trình (Không áp dụng đối với các Thành viên HĐQT của Công ty).
2. Đối tượng áp dụng: Ban điều hành, nhân sự chủ chốt, CBNV đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này và đang làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (“ELCOM”) và/hoặc các công ty con của ELCOM.
3. Các đối tượng không áp dụng: CBNV có đơn xin thôi việc trong thời gian thực hiện phát hành ESOP hoặc sẽ chấm dứt Hợp đồng lao động chậm nhất vào ngày 16/06/2025 và CBNV không thỏa mãn tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 3: Mục đích phát hành

Chương trình phát hành cổ phiếu nhằm thu hút, duy trì và thúc đẩy CBNV cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty thông qua:

- Tạo thêm quyền lợi khác cho CBNV ngoài tiền lương, thưởng;
- Gắn hiệu quả công tác với lợi ích chung và sự phát triển của toàn công ty;
- Cùng chia sẻ lợi ích với công ty khi công ty đạt được thành công trong tương lai;
- Ngoài ra, chương trình cũng huy động thêm vốn lưu động cho Công ty.

Điều 4: Quy định về cổ phiếu phát hành

- Tổng số cổ phiếu phát hành: 4.900.000 cổ phiếu
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Hình thức cổ phiếu: phát hành theo hình thức ghi sổ
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu trả cổ tức phát sinh từ cổ phiếu mua theo Chương trình ESOP mà đang còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng nhưng sẽ bị thu hồi theo quy định tại Điều 8.
- Trường hợp người được quyền mua không mua hết số cổ phiếu được phân bổ thì số cổ phiếu này được HĐQT phân phối cho người khác thuộc đối tượng phát hành tại Quy chế này.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài: Toàn bộ cán bộ nhân viên có tên trong Danh sách cán bộ nhân viên được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đợt này là nhà đầu tư trong nước. Trường hợp số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết theo dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ phân phối cho người lao động khác là nhà đầu tư trong nước.

Điều 5: Tiêu chuẩn CBNV được tham gia chương trình

Tiêu chuẩn CBNV được tham gia chương trình ESOP bao gồm:

1. Tiêu chuẩn CBNV tham gia chương trình là CBNV thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
 - CBNV có năng lực quản lý, kỹ thuật, chuyên môn.... phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển nhân lực của Công ty. CBNV được lựa chọn và mong muốn gắn bó phát triển cùng Công ty;
 - CBNV có đóng góp cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - CBNV đang làm việc theo các loại hợp đồng lao động chính thức với Công ty, công ty con của Công ty trong thời gian thực hiện và áp dụng chương trình;
2. Trường hợp đặc biệt là chuyên gia, nhân sự cao cấp do Công ty, Công ty con thu hút về thì Chủ tịch HĐQT quyết định theo từng trường hợp cụ thể.

Điều 6: Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng

1. **Cơ sở để phân bổ số cổ phiếu cho từng đối tượng dựa trên các tiêu chí sau:**

- Hiệu quả đóng góp (K1): Căn cứ vào thành tích, kết quả đóng góp, sáng kiến của CBNV trong năm gần nhất. K1 gọi là hệ số hiệu quả đóng góp.
- Năng lực phát triển (K2): Căn cứ vào khả năng của CBNV trong việc định hướng, đề xuất giải pháp và thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đóng góp cho sự tăng trưởng bền vững của Công ty trong tương lai. K2 được gọi là hệ số tiềm năng phát triển.
- Cấp bậc, vị trí (K3): theo hệ số cấp bậc của từng nhóm CBNV, căn cứ vai trò, trách nhiệm và phạm vi ảnh hưởng của các vị trí đối với Công ty. K3 là hệ số cấp bậc, vị trí.
- Mức độ gắn bó (K4): Xét quá trình gắn bó, cống hiến cho Công ty và mức độ cam kết đồng hành lâu dài cùng Công ty. K4 là hệ số mức độ gắn bó.

2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng

2.1 Công thức chung tính số cổ phiếu ESOP của từng CBNV

$$\begin{array}{c} \text{Số lượng cổ phiếu} \\ \text{của từng CBNV} \\ \text{được mua} \end{array} = \frac{\begin{array}{c} \text{Số điểm của CBNV} \\ \text{Tổng số điểm của tất cả} \\ \text{CBNV được mua cổ phiếu} \\ \text{ESOP trong năm 2025} \end{array}}{\text{Tổng số điểm của tất cả CBNV được mua cổ phiếu ESOP trong năm 2025}} \times \begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phiếu} \\ \text{ESOP phát hành} \\ \text{trong năm 2025} \end{array}$$

Trong đó:

- Tổng số cổ phiếu ESOP phát hành trong năm 2025: 4.900.000 cổ phiếu
- Số điểm của CBNV = K1 x 50% + K2 x 40% + K3 x 5% + K4 x 5%
- Cụ thể:
 - ✓ K1: Hệ số hiệu quả đóng góp của từng CBNV do HĐQT đánh giá, phê duyệt với trọng số đánh giá 50%. Theo thang điểm như sau:

Loại	Đánh giá loại	Điểm hệ số K1
A	Xuất sắc	100
B	Giỏi	50
C	Khá giỏi	10
D	Khá	3
E	Cơ bản	1

- ✓ K2: Hệ số tiềm năng phát triển của từng CBNV do HĐQT đánh giá, phê duyệt với trọng số đánh giá 40%. Theo thang điểm như sau:

Đánh giá hệ số tiềm năng phát triển	Điểm hệ số K2
Loại 1: Chỉ áp dụng đối với Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc	500
Loại 2	100
Loại 3	50
Loại 4	18
Loại 5	15
Loại 6	13
Loại 7	10
Loại 8	7
Loại 9	4
Loại 10	3
Loại 11	2
Loại 12	1

- ✓ K3: Hệ số cấp bậc, vị trí: căn cứ vào hệ số cấp bậc của từng nhóm CBNV với trọng số đánh giá 5%. Theo thang điểm như sau:

Loại	Đối tượng	Điểm hệ số K3
Cấp cao	Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc	30
Cấp trung	Giám đốc bộ phận/ Giám đốc công ty con/ Giám đốc chi nhánh/ Cố vấn cấp cao/ Chuyên gia cao cấp/ Kế toán trưởng/ Quản lý khách hàng cấp cao	5
Cấp chủ chốt	Trưởng phòng/ Phó phòng / Chuyên gia/ Chuyên viên cấp cao/ Kỹ sư cấp cao/ Lập trình viên/ Trưởng nhóm/ Quản lý khách hàng/ Quản lý sản phẩm/ Trợ lý/ Thư ký Ban TGD/ Chánh văn phòng/ Quản trị dự án	1
Cấp cơ sở	Chuyên viên/ Kỹ sư/ Nhân viên	0,5

- ✓ K4: Hệ số mức độ gắn bó: căn cứ vào thâm niên và/hoặc đánh giá của bộ phận về mức độ cam kết gắn bó của CBNV với trọng số đánh giá 5%. Theo thang điểm như sau:

Loại	Thâm niên	Điểm hệ số K4
Rất lâu dài	≥ 9 năm	3
Dài hạn	$5 \text{ năm} \leq \text{và} < 9 \text{ năm}$	1
Ngắn hạn	< 5 năm	0,5

Thâm niên công tác được tính kể từ ngày Người lao động ký hợp đồng lao động với Công ty và/ hoặc Công ty con đến ngày 20/05/2025.

2.2 Nguyên tắc làm tròn:

- Số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng trăm.
- Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành bằng số lượng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua, toàn bộ phần chênh lệch giữa tổng số cổ phiếu của tất cả người lao động được mua cổ phiếu ESOP năm 2025 (sau khi làm tròn xuống đến hàng trăm theo nguyên tắc nêu trên) và tổng số cổ phiếu ESOP phát hành trong năm 2025 sẽ được phân bổ vào số cổ phiếu phân phối cho Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 7: Danh sách CBNV được tham gia chương trình ESOP

Danh sách cụ thể người lao động được tham gia chương trình ESOP, các hệ số đánh giá của từng CBNV, số lượng cổ phiếu được phân phối của từng CBNV do HĐQT phê duyệt theo Tiêu chuẩn và Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng. (Danh sách chi tiết đính kèm).

Điều 8: Phương án xử lý các trường hợp phát sinh

- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, CBNV chấm dứt hợp đồng lao động với công ty vì bất cứ lý do gì thì bị thu hồi cổ phiếu ESOP và cổ phần phát sinh từ cổ phiếu ESOP (bao gồm: cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu), ngoại trừ trường hợp Chủ tịch HĐQT phê duyệt cách thức xử lý khác. Công ty sẽ hoàn trả cho người lao động số tiền mà người lao động đã nộp để mua cổ phiếu ESOP. Việc thu hồi cổ phiếu này là nghĩa vụ bắt buộc của người lao động. Theo đó, trong trường hợp này người lao động có nghĩa vụ hoàn tất thủ tục bán lại cổ phiếu sau khi chấm dứt Hợp đồng lao động. Cổ phiếu đã có Quyết định thu hồi và Công ty đã thanh toán đủ cho CBNV nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty thì CBNV không phải trả phí lưu ký và Công ty có toàn quyền tự động thu hồi các quyền và lợi ích phát sinh liên quan đến cổ phiếu ESOP bị thu hồi ngay sau ngày có Quyết định thu hồi.
- Xử lý cổ phiếu bị thu hồi: cổ phiếu bị thu hồi theo quy định được:
 - Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ;
Và/ hoặc
 - Công đoàn của Công ty mua lại;
Và/ Hoặc
 - Chuyển quyền sở hữu trực tiếp cho CBNV khác thuộc đối tượng phát hành với điều kiện là tiếp tục duy trì các hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó.

Cổ phiếu do Công đoàn của Công ty mua lại được (1) phân phối lại cho người lao động khác (là nhà đầu tư trong nước) thuộc đối tượng phát hành quy định tại Điều 5 với điều

kiện tiếp tục duy trì các hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó hoặc (2) xử lý theo quy định của pháp luật tùy theo quyết định của HĐQT hoặc người được ủy quyền.

4. Trường hợp CBNV tai nạn/ bệnh tật mà không thể tiếp tục thực hiện HĐLĐ với Công ty thì không bị thu hồi cổ phiếu nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng. Trường hợp CBNV qua đời trong thời gian hạn chế thì toàn bộ quyền, nghĩa vụ phát sinh sẽ được để lại thừa kế theo quy định của pháp luật đồng thời thời gian hạn chế chuyển nhượng trong trường hợp này sẽ kết thúc kể từ thời điểm mở thừa kế.
5. Không áp dụng các biện pháp xử lý quy định tại Điều này đối với cổ phiếu đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.
6. Chủ tịch HĐQT được ủy quyền để ban hành quyết định, thực hiện các thủ tục thu hồi cổ phiếu, phân phối lại cổ phiếu bị thu hồi và xử lý các trường hợp phát sinh liên quan khác không được quy định tại Quy chế này phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9: Điều khoản thi hành

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Trường hợp văn bản pháp luật có quy định thay đổi liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động thì quy chế này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC PHÂN BỐ CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**
(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 02-06/2025/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 06 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu phân bổ cho người lao động
1	Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	829.400
2	Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	825.000
3	Trịnh Thái Thường	Giám đốc Kế hoạch - Quản trị nội bộ	214.400
4	Trần Mạnh Hải	Quản lý khách hàng	71.100
5	Nguyễn Tài Tuấn	Quản lý khách hàng	25.200
6	Vũ Văn Cao	Quản lý khách hàng	21.900
7	Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng	71.800
8	Chu Thị Hồng Hạnh	Phó phòng kế toán	148.100
9	Hoàng Hồng Hạnh	Nhân viên kế toán	19.200
10	Đỗ Thị Nguyệt Lệ	Nhân viên kế toán	19.200
11	Đỗ Thị Hồng	Nhân viên kế toán	6.100
12	Nguyễn Thị Minh Hiền	Chuyên viên đầu tư	106.200
13	Nguyễn Duy Việt	Nhân viên IT nội bộ	4.800
14	Đỗ Huy Thao	Quản lý phát triển sản phẩm	34.000
15	Dương Công Phi	Quản lý phát triển sản phẩm	34.000
16	Nguyễn Mạnh Tuấn	Quản lý phát triển sản phẩm	34.000
17	Hoàng Anh Ngọc	Nhân viên Hành chính	6.100
18	Trịnh Văn Thuận	Kỹ sư thiết kế kết cấu	5.700
19	Lê Nam Anh	Nhân viên quản trị dịch vụ	4.800
20	Nguyễn Đức Ngọc	Kỹ sư giải pháp	22.200
21	Nguyễn Văn Tuấn	Kỹ sư giải pháp	5.800
22	Đỗ Khắc Ngọc	Kỹ sư giải pháp	22.200
23	Nguyễn Văn Linh	Nhân viên kế toán	3.100
24	Phạm Văn Thủy	Giám đốc kỹ thuật	148.800
25	Nguyễn Thị Kim Cúc	Chuyên viên dự án	148.100
26	Nguyễn Thị Thắm	Nhân viên hành chính	3.500
27	Phạm Tuấn Long	Nhân viên Hành chính	4.800
28	Cao Viết Tài	Kỹ sư triển khai	6.100
29	Nguyễn Viết Trọng	Quản trị dự án	22.600
30	Nguyễn Văn Tư	Nhân viên Hành chính	3.100
31	Nguyễn Gia Tuấn	Quản lý khách hàng	28.800
32	Nguyễn Xuân Huân	Kỹ sư triển khai	5.700
33	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trợ lý TT nghiên cứu và phát triển sản phẩm	40.200
34	Trần Hoàng Hà	Thư ký Ban Tổng Giám đốc	82.200
35	Vũ Thị Ngân Hà	Chánh văn phòng	34.000
36	Nguyễn Đức Hiếu	Cố vấn cấp cao Công ty con (CTCP đầu tư Smartek)	214.400
37	Trần Thị Thơm	Chuyên viên hỗ trợ kinh doanh	14.900
38	Nguyễn Thị Dung	Chuyên viên hỗ trợ kinh doanh	18.800
39	Phùng Thị Thu Phương	Chuyên viên hỗ trợ kinh doanh cấp cao	82.600
40	Nguyễn Thị Vân Anh	Chuyên viên hỗ trợ kinh doanh	15.000
41	Lại Hữu Thanh	Giám đốc Công ty con (CTCP đầu tư Smartek)	25.900
42	Phan Thị Thúy Hằng	Chuyên viên mua hàng	5.800
43	Hoàng Diệu Linh	Chuyên viên mua hàng	15.000
44	Nguyễn Hồng Thắng	Chuyên viên Thủ tục hải quan và Logistics	5.800
45	Nguyễn Thị Phương Lan	Trưởng nhóm mua hàng quốc tế	34.000
46	Lưu Thị Vân Anh	Chuyên viên mua hàng	6.100
47	Phạm Văn Điền	Quản trị dự án	15.400
48	Lê Huy Hùng	Kỹ sư giải pháp	33.700
49	Vũ Duy Hanh	Kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật	5.800

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu phân bổ cho người lao động
51	Nguyễn Thị Thu Thảo	Chuyên viên kiểm thử phần mềm	5.800
52	Trần Huy Tùng	Chuyên gia tư vấn chiến lược Công ty con (CTCP đầu tư Smartek)	148.100
53	Mai Tuấn Cường	Trưởng nhóm kỹ thuật và quản lý sản phẩm	33.600
54	Nguyễn Mạnh Dương	Kỹ sư giải pháp	33.600
55	Hà Đức Cường	Chuyên gia tư vấn giải pháp	22.200
56	Nguyễn Minh Hà	Trưởng phòng phát triển sản phẩm	24.900
57	Thái Quang Vinh	Trưởng phòng Nghiên cứu công nghệ	147.800
58	Chu Minh Dương	Quản trị dự án	22.600
59	Nguyễn Chánh Tín	Kỹ sư điện tử viễn thông	5.800
60	Phạm Văn Mạnh	Quản trị dự án	22.600
61	Phùng Thế Ngọc	Trưởng phòng Công nghệ	24.800
62	Trần Thị Thanh Tâm	Trưởng nhóm hỗ trợ kinh doanh	34.000
63	Vũ Quang Trường	Trưởng phòng sản phẩm	24.800
64	Nguyễn Hồng Ngọc	Giám đốc Chi nhánh	23.200
65	Đỗ Việt Anh	Trưởng phòng sản phẩm	22.200
66	Hà Xuân Hào	Kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật	6.100
67	Nguyễn Thị Tươi	Trưởng phòng phát triển	22.200
68	Ngô Thị Phương Mai	Trưởng nhóm quản lý chất lượng	19.300
69	Nguyễn Duy Long	Quản trị dự án	22.600
70	Nguyễn Thị Trang	Nhân viên Hành chính	4.400
71	Nguyễn Minh Thành	Nhân viên Hành chính	4.400
72	Nguyễn Anh Ngọc	Nhân viên Hành chính	4.400
73	Vương Đình Pha	Lập trình viên	22.600
74	Nguyễn Văn Tâm	Trưởng phòng IOT	33.600
75	Nguyễn Tiến Năng	Trưởng nhóm hệ thống	18.300
76	Nguyễn Tiến Dũng	Nhân viên Hành chính	6.100
77	Nguyễn Hoàng Anh	Kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật	15.000
78	Lê Văn Chinh	Nhân viên Hành chính	4.500
79	Nguyễn Trung Kiên	Nhân viên Hành chính	4.500
80	Ngô Kiều Anh	Chuyên viên kiểm soát nội bộ	19.300
81	Nguyễn Thị Hồng Mai	Chuyên viên chế độ chính sách	6.100
82	Nguyễn Thị Thanh Bình	Giám đốc Nhân sự	15.600
83	Tổng Thị Huyền Thanh	Trưởng nhóm tuyển dụng	14.300
84	Nguyễn Tuấn Anh	Lập trình viên	15.000
85	Phạm Minh Thắng	Lập trình viên	14.400
86	Đàm Đức Hiệu	Lập trình viên	14.400
87	Dương Thị Thanh Nhân	Quản lý khách hàng cấp cao	214.400
88	Lê Minh Hạnh	Lập trình viên	14.400
89	Nguyễn Xuân Hiếu	Giám đốc Công ty con (CTCP Datanova Việt Nam)	23.200
90	Lê Xuân Phú	Kỹ sư nghiên cứu phát triển	14.300
91	Nguyễn Thị Kiều Vân	Trưởng nhóm quản trị dịch vụ	4.900
92	Ngô Thị Hồng Hiên	Nhân viên kế toán	7.400
93	Quách Thị Hoàng Oanh	Nhân viên Hành chính	7.400
94	Bùi Thị Lan Phương	Nhân viên kế toán	14.200
95	Nguyễn Thị Kim Oanh	Trưởng phòng Nghiên cứu công nghệ	148.100
96	Lưu Thị Bích Đào	Kỹ sư phát triển sản phẩm	7.400
Tổng cộng			4.900.000